TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST- DS	*Ninh Hải, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/3/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLST-DS ngày 11/10/2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958
- ***Bị đơn***: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1976
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trần Thanh C, sinh năm 1979

Ông Trần Thanh H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn M1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chia cho bà Nguyễn Thị C được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 608 thuộc tờ bản đồ địa chính số 32, diện tích 991m^2 gắn liền với căn nhà cấp 4c có diện tích 28m^2, mái hiên có diện tích 20m^2, nền xi măng có diện tích 36m^2. Trên đất có 01 giếng nước xây bằng gạch táp lô đường kính 04m, sâu 04 m và 01 giếng nước xây bằng gạch táp lô có đường kính 2m, sâu 03m. Đất tọa lạc tại thôn M1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trị giá tài sản: 116.134.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng)

2.2 Chia cho ông Trần Thanh Đ được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 607 thuộc tờ bản đồ địa chính số 32, diện tích 2211m^2 gắn liền với căn nhà cấp 4b có diện tích 50m^2, 01 nhà vệ sinh cấp 4c có diện tích 1,44m^2, 01 hàng rào tường xây gạch kết hợp lưới B40 (ngang 12m, dài 21m), 01 nhà bếp cấp 4b có diện tích 8,75m^2, 01 đường

mương dài 73m, rộng 0,1m. Đất tọa lạc tại thôn M 1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Trị giá tài sản: 196.582.500 đ (Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng)

2.3 Chia cho ông Trần Thanh C được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 609 thuộc tờ bản đồ địa chính số 32, diện tích 100m^2. Đất tọa lạc tại thôn M 1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trị giá tài sản: 5.250.000 đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

2.4 Chia cho ông Trần Thanh H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 606 thuộc tờ bản đồ địa chính số 32, diện tích 450m^2. Trên đất có 01 giếng nước xây bằng gạch táp lô đường kính 1,2m, sâu 03 m. Đất tọa lạc tại thôn M 1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trị giá tài sản: 26.884.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng)

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai sự thay đổi, biến động đối với thửa đất số 71 tờ bản đồ 4(299) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0767990 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp ngày 15/6/1996 cho ông Trần Đăng P.

2.5 Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 3.957.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ số tiền chi phí thẩm định, định giá.

2.6 Về án phí:

Nguyễn Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.914.562đ (Bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Ông Trần Thanh C phải chịu án phí dân dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 672.100đ (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn một trăm đồng)

(*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày 17/3/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, Chi nhánh Ninh Hải*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);

Thẩm phán

Trần Thị Thu Hằng